TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn N có 01 con chung là Lê Bình A, sinh ngày 09/12/2018. Sau khi ly hôn chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Lê Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2021/0006895 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Trả lại cho chị Bùi Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã Hạ Trung, h. Bá Thước;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn